

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 31 /2020/HS-ST

Ngày: 23/6 /2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Đào Minh Đức.

Bà: Phan Thị Duệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30 /2020/TLST-HS ngày 21/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46 /2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn G – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1994, tại huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vi Thanh T và bà: Hà Thị H.

Vợ, con: Không.

Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Có mặt.

-Người bị hại: Vi Văn N, sinh ngày 15/6/2003.

Trú tại: bản N P, xã C N, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Vi Văn T, sinh năm 1984.

Có mặt.

-Những người làm chứng:

1. Vi Văn T, sinh ngày 25/7/2003.

Trú tại: bản N P, xã C N, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của Vi Văn T: Ông Vi Văn T1, sinh năm 1984.

Trú tại: bản N P, xã C N, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Có mặt.

2. Vi Văn C, sinh năm 2001.

Trú tại: bản N P, xã C N, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Có mặt.

3. Lim Văn N, sinh năm 1996.

Trú tại: bản N P, xã C N, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Vắng mặt.

4. Lữ Hải Y, sinh ngày 25/02/ 2002.

Trú tại: bản T L, xã C H, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Vắng mặt.

5. Hồ Anh T, sinh năm 1990.

Trú tại: bản C, xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An .

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 15/02/2020 Vi Văn G cùng với Hồ Anh T ngồi chơi ở Nga ba C C Quốc lộ 48, thuộc khu vực xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An thì thấy hai xe máy đi từ hướng xã C B lên xã C H, huyện Q C gồm Vi Văn C chở Lim Văn N, Vi Văn N chở Vi Văn T và Lữ Hải Y. Vi Văn G nói với Hồ Anh T đuổi theo, đuổi đến làng V H thì đuổi kịp xe của C và N, G dùng chân đạp xe máy của C đang chạy nhưng không trúng, đi thêm một đoạn thì C dừng xe và G cũng dừng xe thì C hỏi tại sao lại chặn xe của mình thì hai bên nói nhau thì G đã đâm Vi Văn C, C đánh lại, thấy G và C đánh nhau nên T và N quay lại và vào đánh G thì G bỏ chạy, cùng lúc đó N và T thấy Hồ Anh T đang ngồi trên xe thì T và N đến đánh T thì T bỏ chạy. Sau khi bị đánh G đến đồng mía gần đó rút cây mía để đánh lại nhưng không được nên G đã rút chìa khóa xe máy của mình quay lại, khi thấy G quay lại thì C và N nhảy vào đánh G thì G đã kẹp chìa khóa xe máy vào kẽ ngón tay và đâm N làm N bị thương ở cổ tay phải và vùng sườn trái. Thấy N bị chảy máu nên nhóm của N bỏ chạy còn G và T đi về. Trên đường về thì N được đưa vào nhà người dân để sơ cứu, sau đó chuyển đến Trung tâm y tế huyện Q C cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa T B Nghệ an cấp cứu điều trị từ ngày 15/02/2020 đến ngày 26/02/2020 thì ra viện.

Người đại diện hợp pháp của Vi Văn N đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và yêu cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người đã gây thương tích cho Vi Văn N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TTPY ngày 06/3/2020 của trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn N:

-Vết thương thấu ngực bụng bên trái, tràn dịch màng phổi trái, thủng cơ hoành, tổn thương lách, đã được phẫu thuật khâu cơ hoành, khâu vết thương lách, dẫn lưu màng phổi bên trái. Hiện tại dính màng phổi bên trái.

- Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật nối động mạch quay bên phải 1/3 dưới trước cẳng tay phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 49% (Bốn chín phần trăm).

* Về vật chứng vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc chìa khóa xe máy là hung khí dùng vào việc thực hiện tội phạm.

* Về dân sự: Anh Vi Văn N và ông Vi Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí cho việc cứu chữa, mất thu nhập của người bị, người chăm sóc trong thời gian điều trị, tổn hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần tổng cộng là 41.700.000.000,đ và tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường thêm 15.000.000,đ vì sau khi điều trị ra viện người bị hại chưa ổn định sức khỏe nên không đi làm được trong thời gian 03 tháng. Tổng cộng người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ là 56.700.000,đ. Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã thăm hỏi và bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000,đ.

Cáo trạng số 34/CT-VKS - HS, ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo: Vi Văn G về tội : Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134, điểm b, s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 , điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Vật chứng vụ án đề nghị căn cứ điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bà Hà Thị H 01 chiếc chìa khóa xe máy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ vào điều 48 của Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại từ 40.000.000,đ đến 45.000.000,đ.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

-Ý kiến của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, của Điều tra viên và Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ, đúng quy định. Việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Căn cứ điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 15/02/2020 Vi Văn G cùng với Hồ Anh T ngồi chơi ở Nga ba C C Quốc lộ 48, thuộc khu vực xã C B, huyện Q C, tỉnh Nghệ An. Khi thấy hai xe máy đi từ hướng xã C B lên xã C H, huyện Q C gồm Vi Văn C chở Lim Văn N, Vi Văn N chở Vi Văn T và Lữ Hải Y. Vi Văn G nói với Hồ Anh T đuổi theo, đuổi đến làng V H thì đuổi kịp xe của C và N thì G dùng chân đạp trúng vào chân trái của C khi xe máy đang chạy, đi thêm một đoạn thì C dừng xe và G cũng dừng xe thì C hỏi tại sao lại đạp vào xe của mình thì G đã đâm Vi Văn C, C đánh lại, thấy G và C đánh nhau nên T và N quay lại và vào đánh G thì G bỏ chạy, cùng lúc đó N và T thấy Hồ Anh T đang ngồi trên xe thì T và N đến đánh T thì T bỏ chạy. Sau khi bị đánh G đến đồng mía gần đó rút cây mía để đánh lại nhưng không được nên G đã rút chìa khóa xe máy của mình quay lại để đánh, khi thấy G quay lại thì C và N nhảy vào đánh G thì G lúc đó đã kẹp chìa khóa xe máy vào kẽ ngón tay và đâm N làm Nghĩa bị thương với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 49%. Mặc dù tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại dưới 60% nhưng bị cáo dùng chìa khóa xe máy là vật nhọn bằng kim loại là hung khí nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản chất hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe người khác. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động với gia đình đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000,đ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 cái chìa khóa xe máy. Đây là công cụ bị cáo dùng thực hiện tội phạm. Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy.

[4] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại là 56.700.000,đ. Về yêu cầu bồi thường của người bị hại là có căn cứ xem xét chấp nhận để buộc bị cáo

bồi thường cho người bị hại . Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản thiệt hại thực tế và có căn cứ buộc các bị cáo bồi thường là:

Chi phí có hóa đơn hợp lệ:

-Thuốc tại trạm y tế xã C N và Thuốc, viện phí tại bệnh viện T b Nghệ An là: 2.270.550,đ

- Tiền xe đi lại là: 3.200.000,đ.

- Mất thu nhập của người bị hại và một người chăm sóc trong thời gian nằm viện là 11 ngày mỗi ngày 200.000,đ cho một người thành 4.400.000,đ.

-Mất thu nhập của bị hại trong thời gian 03 tháng kể từ khi ra viện cho đến khi phục hồi sức khỏe mỗi tháng 5.000.000,đ là 15.000.000,đ.

- Bồi thường tổn hại về sức khỏe cho người bị hại một lần: 20.000.000,đ.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần cho người bị hại do sức khỏe bị xâm hại là 10.000.000,đ.

Các chi phí cho việc cứu chữa và các thiệt hại khác có căn cứ buộc các bị cáo bồi thường thêm là: 54.870.550,đ.

[4] Án phí: Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên các bị cáo không có đơn yêu cầu miễn, giảm án phí theo quy định tại điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 do đó không đủ điều kiện để xem xét miễn, giảm án phí đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 3 điều 134, các điểm b, s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Vi Văn G 05 (năm) năm tù về tội : Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy. Chi tiết vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 20/5/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vi Văn G có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại anh Vi Văn N và người đại diện hợp pháp của Vi Văn N ông Vi Văn T số tiền là: 54.870.550. Được khấu trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường trước 2.000.000,đ, bị cáo còn phải bồi thường là: 52.870.550.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người bị thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn Giang phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là: 200.000,^d (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là: 2.643.000,đ (Hai triệu sáu trăm bốn ba nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- CA huyện Quỳnh Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu